

**ĐỀ THI TS THPT CHUYÊN BẾN TRE 2014-2015**

**Câu 1:** (4.0điểm )

a) Cho biểu thức  $A = \frac{\sqrt{14 + \sqrt{40} + \sqrt{56} + \sqrt{140}}}{\sqrt{2} + \sqrt{5} + \sqrt{7}}$

Không dùng máy tính cầm tay hãy tính giá trị của A.

b) Cho biểu thức  $B = \frac{2\sqrt{a}(\sqrt{a} + \sqrt{2a} - \sqrt{3b}) + \sqrt{3b}(2\sqrt{a} - \sqrt{3b}) - 2a\sqrt{2}}{a\sqrt{2} + \sqrt{3ab}}$ .

i) Tìm điều kiện của a và b để B xác định và rút gọn B.

ii) Không dùng máy tính cầm tay hãy tính giá trị của B khi  $a = 1 + 3\sqrt{2}$ ,  $b = 10 + \frac{11\sqrt{8}}{3}$ .

**Câu 2:** (6.0điểm )

Cho phương trình:  $x^2 - 2(m-1)x + 2m^2 - 3m + 1 = 0$ , với m là tham số (1).

a) Chứng minh rằng phương trình (1) có nghiệm khi và chỉ khi  $0 \leq m \leq 1$ .

b) Gọi  $x_1; x_2$  là hai nghiệm của phương trình (1).

i) Chứng minh  $|x_1 + x_2 + x_1x_2| \leq \frac{9}{8}$ .

ii) Tìm giá trị của m để phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt trái dấu thỏa  $|x_1 - x_2| = 1$ .

**Câu 3:** (4.0điểm )

a) Cho biểu thức  $x^2 - x - 1 = 0$

Tính giá trị của biểu thức  $Q = \frac{x^6 - 3x^5 + 3x^4 - x^3 + 2014}{x^6 - x^3 - 3x^2 - 3x + 2014}$ .

b) Cho các V số dương x, y, z. Chứng minh bất đẳng thức:

$$\sqrt{\frac{x}{y+z}} + \sqrt{\frac{y}{x+z}} + \sqrt{\frac{z}{x+y}} > 2.$$

**Câu 4:** (6.0điểm )

Cho đường tròn (O), đường thẳng d cắt (O) tại hai điểm C và D. Từ điểm M tùy ý trên d, kẻ các tiếp tuyến MA và MB với (O), A và B là các tiếp điểm. Gọi I là trung điểm của CD.

a) Chứng minh tứ giác MAIB nội tiếp.

b) Các đường thẳng MO và AB cắt nhau tại H. chứng minh H thuộc đường tròn ngoại tiếp tam giác COD.

c) Chứng minh đường thẳng AB luôn đi qua điểm cố định khi M thay đổi trên đường thẳng d.

d) Chứng minh:  $\frac{MD}{MC} = \frac{HA^2}{HC^2}$

..... HẾT. ....

**GIẢI ĐỀ THI TS THPT CHUYÊN BẾN TRE 2014-2015**

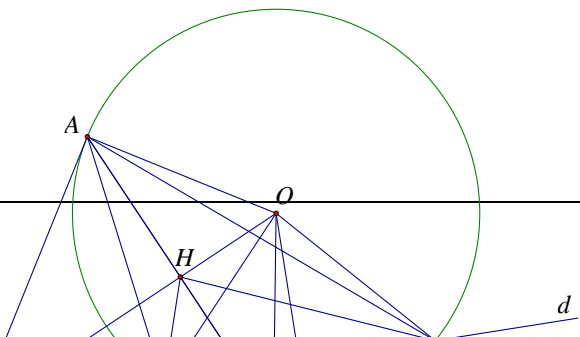
**Môn : Toán (chuyên)**

CÂU	LỜI GIẢI
1	<p>a) <math>A = \frac{\sqrt{14+\sqrt{40}}+\sqrt{56+\sqrt{140}}}{\sqrt{2+\sqrt{5}}+\sqrt{7}} = \frac{\sqrt{2+5+7+2\sqrt{10}}+2\sqrt{14+2\sqrt{35}}}{\sqrt{2+\sqrt{5}}+\sqrt{7}}</math></p> $= \frac{\sqrt{(\sqrt{2+\sqrt{5}}+\sqrt{7})^2}}{\sqrt{2+\sqrt{5}}+\sqrt{7}} = \frac{\sqrt{2+\sqrt{5}}+\sqrt{7}}{\sqrt{2+\sqrt{5}}+\sqrt{7}} = 1$ <p>b-i) B xác định <math>\Leftrightarrow \begin{cases} a \geq 0 \\ b \geq 0 \\ a\sqrt{2} + \sqrt{3ab} \neq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a &gt; 0 \\ b \geq 0 \end{cases}</math></p> $B = \frac{2a + 2a\sqrt{2} - 2\sqrt{3ab} + 2\sqrt{3ab} - 3b - 2a\sqrt{2}}{a\sqrt{2} + \sqrt{3ab}} = \frac{2a - 3b}{a\sqrt{2} + \sqrt{3ab}}$ $= \frac{(\sqrt{2a} + \sqrt{3b})(\sqrt{2a} - \sqrt{3b})}{\sqrt{a}(\sqrt{2a} + \sqrt{3b})} = \frac{\sqrt{2a} - \sqrt{3b}}{\sqrt{a}} = \sqrt{2} - \sqrt{\frac{3b}{a}}$ <p>b-ii) với <math>a = 1 + 3\sqrt{2}</math>, <math>b = 10 + \frac{11\sqrt{8}}{3}</math>, ta có:</p> $\frac{3b}{a} = \frac{30 + 22\sqrt{2}}{3\sqrt{2} + 1} = \frac{(30 + 22\sqrt{2})(3\sqrt{2} - 1)}{(3\sqrt{2} + 1)(3\sqrt{2} - 1)} = 6 + 4\sqrt{2}$ $\Rightarrow B = \sqrt{2} - \sqrt{\frac{3b}{a}} = \sqrt{2} - \sqrt{6 + 4\sqrt{2}} = \sqrt{2} - (2 + \sqrt{2}) = -2$
2	<p>a) <math>x^2 - 2(m-1)x + 2m^2 - 3m + 1 = 0</math> (1)</p> $\Delta' = (m-1)^2 - (2m^2 - 3m + 1) = -m^2 + m$ <p>Phương trình (1) có nghiệm <math>\Leftrightarrow \Delta' \geq 0 \Leftrightarrow -m^2 + m \geq 0 \Leftrightarrow m(m-1) \leq 0</math></p> $\Leftrightarrow \begin{cases} m \geq 0 \\ m-1 \leq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m \geq 0 \\ m \leq 1 \end{cases} \Leftrightarrow 0 \leq m \leq 1$ <p>b) Với <math>0 \leq m \leq 1</math>, pt (1) có hai nghiệm <math>x_1, x_2</math></p> <p>Theo đl Vi-et, ta có: <math>\begin{cases} x_1 + x_2 = 2(m-1) \\ x_1 \cdot x_2 = 2m^2 - 3m + 1 \end{cases}</math></p> $ x_1 + x_2 + x_1 \cdot x_2  =  2(m-1) + 2m^2 - 3m + 1  =  2m^2 - m - 1  =  (2m+1)(m-1) $ <p>Vì <math>0 \leq m \leq 1</math> nên <math>\begin{cases} m-1 \leq 0 \\ 2m+1 &gt; 0 \end{cases} \Rightarrow (m-1)(2m+1) \leq 0</math></p> <p>Suyra: <math> x_1 + x_2 + x_1 \cdot x_2  = -(2m^2 - m - 1) = -2\left(m - \frac{1}{4}\right)^2 + \frac{9}{8} \leq \frac{9}{8}</math></p> <p>Dấu “=” xảy ra <math>\Leftrightarrow m = \frac{1}{4}</math> (thỏa đk)</p> <p>Vậy: <math> x_1 + x_2 + x_1 \cdot x_2  \leq \frac{9}{8}</math></p> <p>c) Phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt trái dấu</p>

	$\Leftrightarrow x_1 \cdot x_2 < 0 \Leftrightarrow 2m^2 - 3m + 1 < 0 \Leftrightarrow (m-1)(2m-1) < 0 \Leftrightarrow \frac{1}{2} < m < 1$ <p>Ta có: <math> x_1 - x_2  = 1 \Leftrightarrow (x_1 - x_2)^2 = 1 \Leftrightarrow (x_1 + x_2)^2 - 4x_1 \cdot x_2 = 1</math></p> $\Leftrightarrow 4(m-1)^2 - 4(2m^2 - 3m + 1) = 1$ $\Leftrightarrow (2m-1)^2 = 0$ $\Leftrightarrow m = \frac{1}{2} \text{ (không thỏa đk)}$ <p>Vậy: không có giá trị của m để (1) có hai nghiệm phân biệt trái dấu thỏa <math> x_1 - x_2  = 1</math></p>
--	---

3	<p>a) Cho biểu thức: <math>x^2 - x - 1 = 0</math>, ta có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <math>x^6 - 3x^5 + 3x^4 - x^3 + 2014 = (x^6 - x^5 - x^4) + (-2x^5 + 2x^4 + 2x^3) + (2x^4 - 2x^3 - 2x^2) + (-x^3 + x^2 + x) + (x^2 - x - 1) + 2015 = (x^2 - x - 1)(x^4 - 2x^3 - 2x^2 - x + 1) + 2015 = 2015</math></li> <li>• <math>x^6 - x^3 - 3x^2 - 3x + 2014 = (x^6 - x^5 - x^4) + (x^5 - x^4 - x^3) + (2x^4 - 2x^3 - 2x^2) + (2x^3 - 2x^2 - 2x) + (x^2 - x - 1) + 2015 = (x^2 - x - 1)(x^4 + x^3 + 2x^2 + 2x + 1) + 2015 = 2015</math></li> </ul> <p>Suy ra: <math>Q = \frac{x^6 - 3x^5 + 3x^4 - x^3 + 2014}{x^6 - x^3 - 3x^2 - 3x + 2014} = \frac{2015}{2015} = 1</math></p>
---	--

	<p>b) Vì <math>x, y, z &gt; 0</math>, nên áp dụng BĐT Côsi, ta có:</p> $x + (y + z) \geq 2\sqrt{x(y+z)}$ $\Rightarrow \frac{1}{\sqrt{y+z}} \geq \frac{2\sqrt{x}}{x+y+z}$ $\Rightarrow \sqrt{\frac{x}{y+z}} \geq \frac{2x}{x+y+z} \quad (1)$ <p>Chúng minh tương tự ta được:</p> $\sqrt{\frac{y}{x+z}} \geq \frac{2y}{x+y+z} \quad (2)$ $\sqrt{\frac{z}{x+y}} \geq \frac{2z}{x+y+z} \quad (3)$ <p>Cộng (1), (2), (3) vế theo vế, ta được:</p> $\sqrt{\frac{x}{y+z}} + \sqrt{\frac{y}{x+z}} + \sqrt{\frac{z}{x+y}} \geq \frac{2(x+y+z)}{x+y+z} = 2$ <p>Dấu “=” xảy ra <math>\Leftrightarrow \begin{cases} x = y + z \\ y = x + z \\ z = x + y \end{cases} \Leftrightarrow x = y = z = 0</math></p> <p>Vì <math>x, y, z &gt; 0</math> nên dấu “=” của BĐT không thể xảy ra.</p> <p>Do đó: <math>\sqrt{\frac{x}{y+z}} + \sqrt{\frac{y}{x+z}} + \sqrt{\frac{z}{x+y}} &gt; 2</math></p>
--	---



a) Ta có I là trung điểm của dây CD  $\Rightarrow OI \perp CD$  tại I  
 $\Rightarrow MIO = 90^\circ$   
 Mà  $MAO = 90^\circ$  (MA là tiếp tuyến)  
 $\Rightarrow MIO + MAO = 180^\circ$   
 $\Rightarrow$  Tứ giác AMIO nội tiếp. (1)  
 Ta lại có:  $MAO + MBO = 90^\circ + 90^\circ = 180^\circ$  (MA, MB là tiếp tuyến)  
 $\Rightarrow$  Tứ giác AMBO nội tiếp. (2)  
 Từ (1) và (2)  $\Rightarrow$  5 điểm M, A, I, O, B cùng thuộc một đường tròn  
 Do đó tứ giác MAIB nội tiếp.

b) Ta có OM là đường trung trực của đoạn AB ( vì  $OA = OB$ ,  $MA = MB$ )  
 $\Rightarrow MO \perp AB$  tại H  
 $\Delta MAO$  vuông tại A có AH là đường cao  $\Rightarrow MH.MO = MA^2$  (3)  
 $\Delta MCA$  và  $\Delta MAD$  có:  
 $\angle C = \angle D$  (góc chung)  
 $\angle MAC = \angle MDA$  (cùng chắn AC)  
 $\Rightarrow \Delta MCA \sim \Delta MAD$  (g-g)  
 $\Rightarrow \frac{MC}{MA} = \frac{MA}{MD} \Rightarrow MC.MD = MA^2$  (4)  
 Từ (3) và (4)  $\Rightarrow MH.MO = MC.MD$   
 $\Delta MCH$  và  $\Delta MOD$  có  
 $\angle H = \angle D$  (góc chung)  
 $\frac{MC}{MO} = \frac{MH}{MD}$  (vì  $MH.MO = MC.MD$ )  
 $\Rightarrow \Delta MCH \sim \Delta MOD$  (c-g-c)  
 $\Rightarrow MHC = MDO$   
 $\Rightarrow$  Tứ giác CHOD nội tiếp  
 Hay đường tròn ngoại tiếp tam giác OCD đi qua điểm H.

c) Gọi J là giao điểm của hai đường thẳng AB và OI.  
 $\Delta OIM$  và  $\Delta OHJ$  có  
 $\angle OIJ = \angle OIM = 90^\circ$  và  $\angle HOI$  là góc chung  
 $\Rightarrow \Delta OIM \sim \Delta OHJ$  (g-g)  
 $\Rightarrow \frac{OI}{OH} = \frac{OM}{OJ} \Rightarrow OI.OJ = OM.OH$  (5)  
 $\Delta MAO$  vuông tại A có AH là đường cao  $\Rightarrow OM.OH = OA^2 = R^2$  (6)

	<p>Từ (5) và (6) <math>\Rightarrow OI.OJ = R^2 \Rightarrow OJ = \frac{R^2}{OI}</math></p> <p>Vì điểm O và đường thẳng d cố định nên đường thẳng OI cố định (OI là đường trung trực của đoạn CD) và đoạn OI có độ dài không đổi.  <math>\Rightarrow</math> đoạn OJ có độ dài không đổi.</p> <p>Do J nằm trên đường thẳng OI cố định và độ dài OJ không đổi nên J cố định.          Vậy: đường thẳng AB luôn đi qua điểm J cố định khi M thay đổi trên đường thẳng d.</p>
	<p>d) <math>\Delta MAD \sim \Delta MCA</math> (g-g)</p> <p><math>\Rightarrow \frac{AD}{AC} = \frac{MA}{MC}</math> và <math>MC.MD = MA^2</math></p> <p>Suy ra <math>\frac{AD^2}{AC^2} = \frac{MA^2}{MC^2} = \frac{MC.MD}{MC^2} = \frac{MD}{MC}</math> (7)</p> <p>Ta lại có tứ giác CHOD nội tiếp  <math>\Rightarrow OHD = OCD</math> ; <math>CHM = ODC</math></p> <p>Mà <math>ODC = OCD</math> (<math>\Delta OCD</math> cân tại O)  <math>\Rightarrow CHD = CHM</math>  <math>\Rightarrow BHD = BHC</math> (do <math>BHM = BHO = 90^\circ</math>)  <math>\Rightarrow CHB = \frac{1}{2} CHD</math></p> <p>Mặt khác: <math>CHD = COD</math> (tứ giác CHOD nội tiếp)  <math>\Rightarrow CHB = \frac{1}{2} COD = CAD</math></p> <p><math>\Delta BCH</math> và <math>\Delta ACD</math> có:  <math>CHB = CAD</math> (cmt)  <math>CBH = CDA</math> (cùng chắn cung AC)  <math>\Rightarrow \Delta BCH \sim \Delta DCA</math> (g-g)</p> <p><math>\Rightarrow \frac{AD}{AC} = \frac{HB}{HC} = \frac{HA}{HC} \Rightarrow \frac{AD^2}{AC^2} = \frac{HA^2}{HC^2}</math> (8)</p> <p>Từ (7) và (8) suy ra: <math>\frac{MD}{MC} = \frac{HA^2}{HC^2}</math></p>